TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2024/QĐST-HNGĐ	*Thanh Sơn, ngày 27 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 108/2024/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Triệu Duyên C,** sinh năm 2000

ĐKHKTT: Xóm Hạ Sơn, xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy** - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị **Lý Thị Th**, sinh năm 2004

ĐKHKTT: Xóm Hạ Sơn, xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà **Đinh Thị Hạnh** - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Triệu Duyên C và chị Lý Thị Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Triệu Duyên C và chị Lý Thị Th đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Triệu Thị Ánh D, sinh ngày 06/3/2023. Khi ly

hôn, anh C và chị Th thỏa thuận thống nhất: Giao cho anh C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu D kể từ tháng 9/2024 cho đến khi cháu D thành niên. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh C không có yêu cầu. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh C và chị Th xác nhận anh chị không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về công sức đóng góp, tư trang riêng: Anh C và chị Th trình bày vợ chồng không có, ly hôn anh chị đều không có đề nghị gì.

Về án phí: Anh Triệu Duyên C tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận anh C đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0004368 ngày 09/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Hoàn trả lại cho anh C 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Vĩnh Tiến, h.Kim Bôi, t.Hòa Bình
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Duyên Hòa